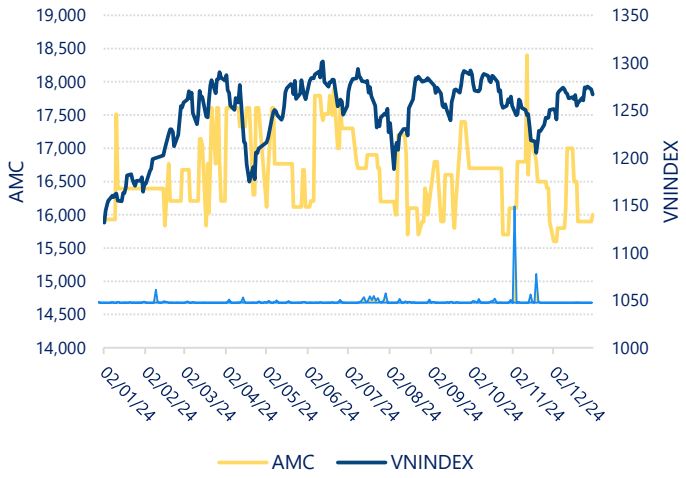
CTCP Khoáng sản Á Châu (HNX: AMC)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

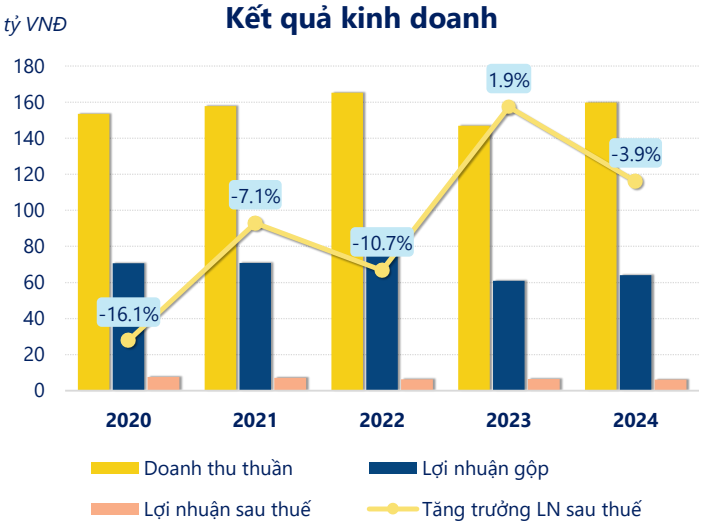
Ngày 31/12/2024	16,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.6%	-4.2%	-4.8%

Lịch sử giá



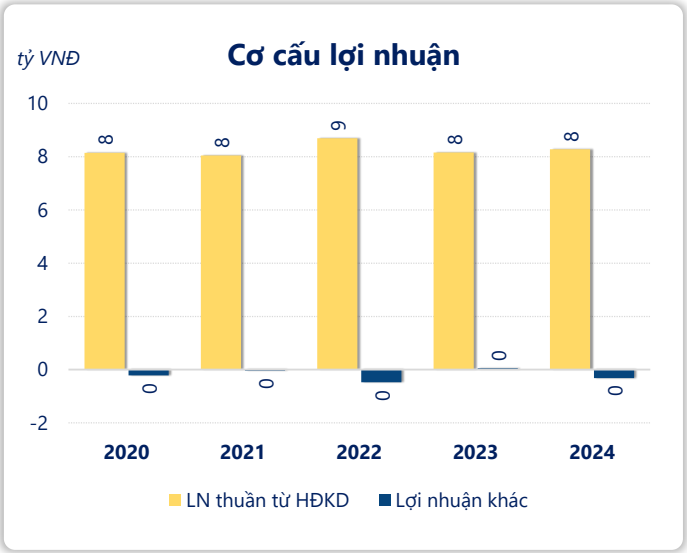
	2024	YoY
DT thuần	160 tỷ VNĐ	▲ 13.0 ▲ 8.8%
LN gộp	64.1 tỷ VNĐ	▲ 3.20 ▲ 5.2%
LN thuần	8.28 tỷ VNĐ	▲ 0.13 ▲ 1.6%
LN sau thuế	6.19 tỷ VNĐ	▼ 0.25 ▼ 3.9%
ROE	11.9%	+/- YoY ▼ 0.8%
ROA	6.9%	+/- YoY ▼ 1.5%

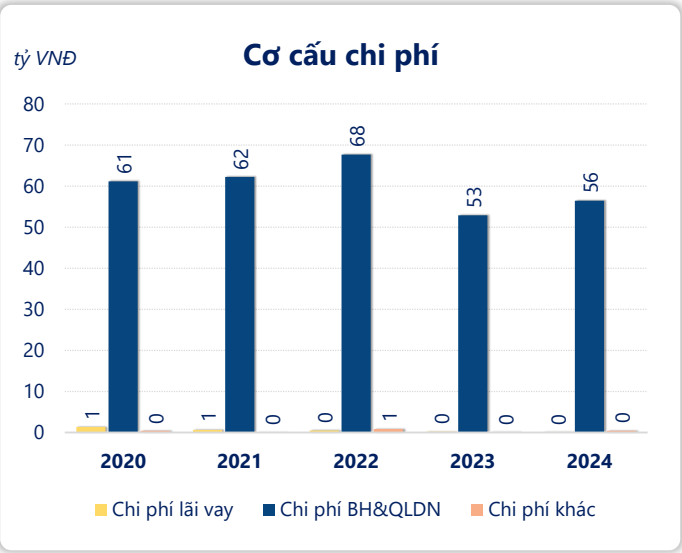
Kết quả kinh doanh



Kết quả kinh doanh **AMC** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **159.8** tỷ đồng **tăng 8.80%**, lợi nhuận sau thuế đạt **6.19** tỷ đồng **giảm 3.88%**.

Mặc dù doanh thu thuần tăng nhưng lợi nhuận sau thuế giảm, có thể do sự gia tăng của chi phí hoạt động hoặc giá vốn. Tuy nhiên, với **ROE** là **11.9%** thì công ty vẫn có mức sinh lợi ổn định và đảm bảo hiệu quả hoạt động.

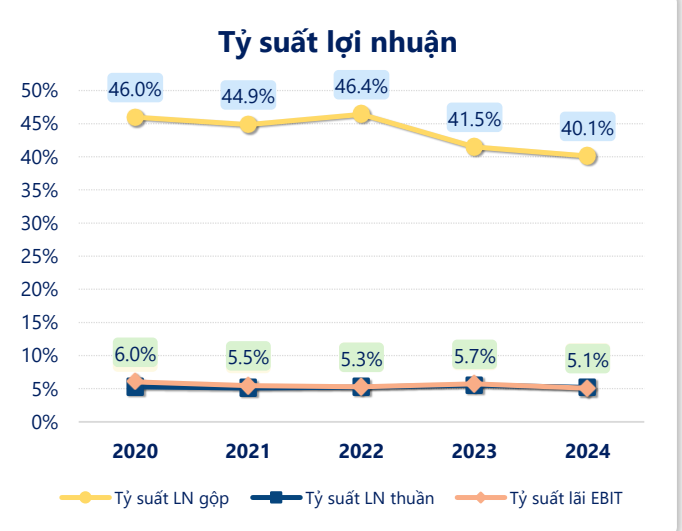


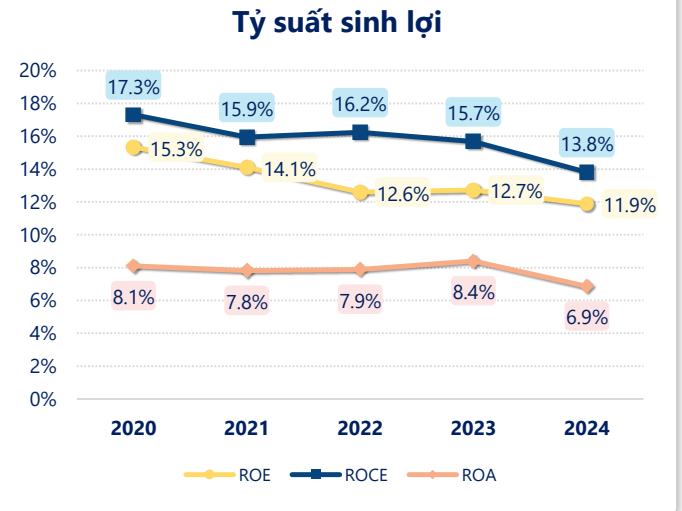


Năm **2024**, **AMC** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **8.28** tỷ đồng, **tăng lên 0.13** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (8.26 tỷ đồng) là 0.02 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

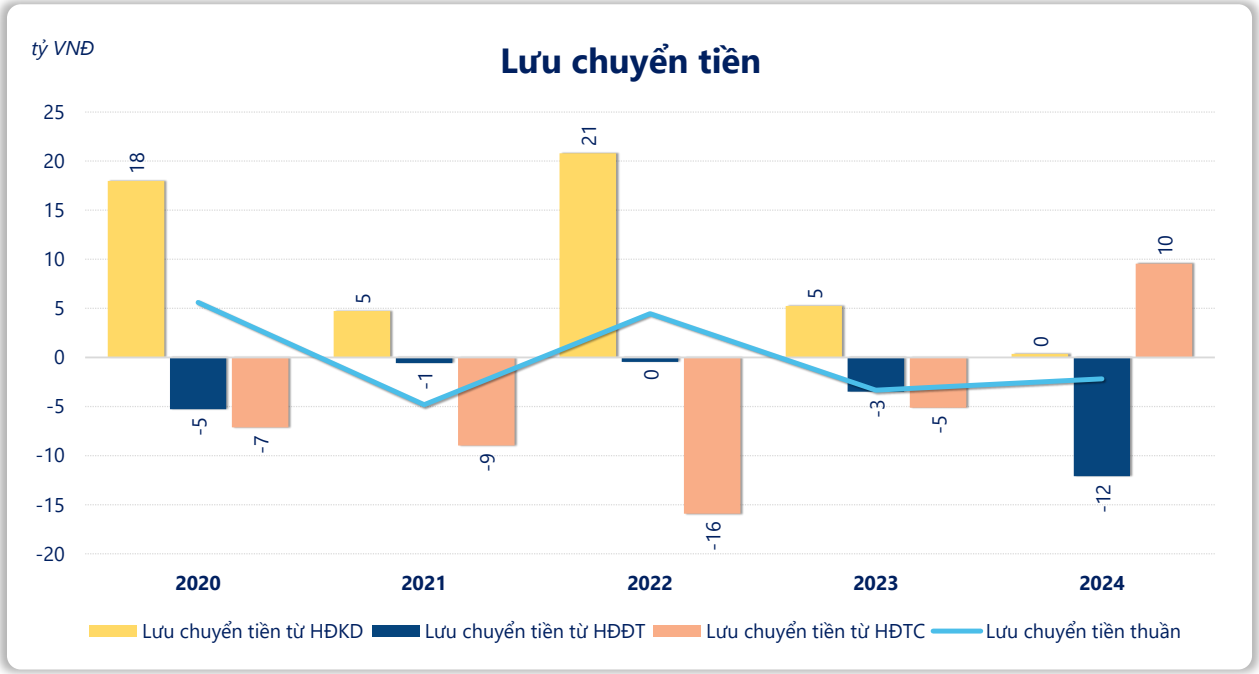
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.14** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **56.41** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.42** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của AMC năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **11.9%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**154**	**158**	**165**	**147**	**160**
Giá vốn hàng bán	82.9	87.0	88.5	85.9	95.7
Lợi nhuận gộp	**70.6**	**70.8**	**76.6**	**60.9**	**64.1**
Doanh thu HĐTC	0.13	0.39	0.72	0.42	0.98
Chi phí TC	1.46	0.92	1.01	0.32	0.39
Chi phí lãi vay	**1.34**	**0.65**	**0.49**	**0.19**	**0.14**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	49.8	53.9	58.6	44.1	46.8
Chi phí QLDN	11.3	8.35	9.08	8.83	9.64
LN thuần từ HĐKD	**8.15**	**8.05**	**8.70**	**8.15**	**8.28**
Lợi nhuận khác	-0.22	-0.04	-0.48	0.05	-0.32
LN trước thuế	**7.92**	**8.01**	**8.21**	**8.20**	**7.96**
Lợi nhuận sau thuế	**7.62**	**7.08**	**6.32**	**6.44**	**6.19**
LNST của CĐ cty mẹ	**7.62**	**7.08**	**6.32**	**6.44**	**6.19**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của AMC bằng **-2.18** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-3.35 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **0.36** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-12.08** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **9.54** tỷ đồng.